TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24/01/2019
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X - TỈNH LONG AN

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phượng
Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Nhị
2/ Bà Lê Thị Vân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Long An.

Ngày 24 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 299/2018/TLST-HNGĐ, ngày 13/12/2018 về việc "Tranh chấp ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 02/01/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc K**, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp 1, xã LT, huyện X, tỉnh Long An.

* Bị đơn: Ông Ka Đ, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp 1, xã LT, huyện X, tỉnh Long An.

(Bà K có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Ka Đ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 25/10/2018 và lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc K trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:

Bà và ông Đ tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 03/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện X. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông Đ không chăm lo cho gia đình. Do không thể hàn gắn được mối quan hệ hôn nhân này, bà xác định tình cảm không còn với ông Đ nên kiên quyết xin ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Ka Nguyễn Duy M, sinh ngày 14/3/2009 và Ka Nguyễn Nguyễn Diễm K, sinh ngày 05/7/2012. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con chung, ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Ka Đ trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt, không làm bản tự khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không

cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào và không có ý kiến phản hồi hay yêu cầu gì đối với việc khởi kiện của bà K, cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tòa án tiến hành thụ lý vụ án và tổ chức các buổi hòa giải, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không được, do đương sự vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Ngọc K nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Ka Đ. Ông Đ đang cư trú tại ấp 1, xã LT, huyện X, tỉnh Long An, nên Tòa án nhân dân huyện X thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Ka Đ là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử, nhưng vẫn không tham gia phiên tòa sơ thẩm là từ bỏ quyền lợi của mình. Bà Nguyễn Thị Ngọc K có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà K và ông Đ tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 03/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã LT, huyện X. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Bà K xác định tình cảm không còn với ông Đ nên kiên quyết xin ly hôn.

Xét thấy từ khi vụ án được thụ lý cho đến nay, ông Đ không có bất kỳ giải pháp nào để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này và vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.1

Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa bà K và ông Đ là trầm trọng nên yêu cầu xin ly hôn của bà K phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên có cơ sở chấp nhận.

Về nuôi con chung: Bà K và ông Đ có 02 con chung tên Ka Nguyễn Duy M, sinh ngày 14/3/2009 và Ka Nguyễn Nguyễn Diễm K, sinh ngày 05/7/2012. Khi ly hôn, bà K yêu cầu được nuôi con chung và ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ.

Xét thấy, ông Đ không có ý kiến hay phản hồi gì đối với yêu cầu nuôi con chung của bà K. Hơn nữa, cháu Duy Mạnh có nguyện vọng sống với bà K. Bà K có việc làm, có thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con, nên yêu cầu được nuôi con chung của bà K có căn cứ chấp nhận.

Do ông Đ không là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên ông Đ phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Còn về mức cấp dưỡng mà bà K yêu cầu mỗi tháng 2.000.000đ để nuôi 2 con chung. Xét thấy yêu cầu này của bà K là không phù hợp với quy định pháp luật.

Mức cấp dưỡng nuôi con chung tối thiểu bằng ½ mức lương cơ bản. Do bà K không chứng minh được điều kiện kinh tế của ông Đ có thể cấp dưỡng nuôi con nhiều hơn mức cấp dưỡng tối thiểu mà pháp luật quy định và ông Đ cũng không có ý kiến phản hồi là đồng ý với mức cấp dưỡng mà bà K đề nghị. Do đó, ông Đ phải cấp dưỡng nuôi mỗi con một tháng với số tiền là 695.000đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi,

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng ông Đ được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, thì một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung, tài sản chung: Không ai yêu cầu nên Tòa án không giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này có tranh chấp, đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, bà K phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Đ phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc K đối với ông Ka Đ về việc ly hôn.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc K được ly hôn với ông Ka Đ.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Ka Nguyễn Duy M, sinh ngày 14/3/2009 và Ka Nguyễn Nguyễn Diễm K, sinh ngày 05/7/2012 cho bà Nguyễn Thị Ngọc K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Ka Đ phải cấp dưỡng nuôi một con một tháng với số tiền 695.000đ. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng ông Ka Đ được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con, thì một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc K phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001638, ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Thị Ngọc K không phải nộp thêm.

Ông Ka Đ phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

4/ Án xử sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Long An;*
- *Chi cục THA huyện X;*
- *VKSND huyện X;*
- *Các đương sự;*
-*UBND xã LT;*
-*Lưu HS*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Mỹ Phượng